

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST  
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Thông và ông Nguyễn Văn Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72a/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thanh H**, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1997, tại: Thôn Đồi Me, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đồi Me, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại ở địa phương đến nay, “có mặt”.

**- Bị hại:** Anh Bùi Văn A, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện V, Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1956, (là bố đẻ của anh Bùi Văn A).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/8/2018, Nguyễn Thị Thanh H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 261161001158 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/02/2016, (còn giá trị sử dụng) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88L1- 462.16 từ xã Y, huyện V đi thành phố M.

Khi đi đến Km43+650 Quốc lộ 2A thuộc thôn 1, xã Đ, huyện V, là đoạn đường 2 chiều, có vạch sơn trắng nét đứt phân chia hai chiều đường, H điều khiển xe mô tô đi ở làn ngoài cùng bên phải theo hướng huyện V đi thành phố M (phần đường dành cho xe thô sơ). Do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên phía trước đầu xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào phía sau anh Bùi Văn A là người đang đi bộ cùng chiều phía trước, cùng làn đường và đi cách mép đường khoảng 30cm, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh A bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị, còn H bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hiện nay, anh A vẫn đang phải điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn. Ngày 09/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên. Kết quả, hiện trường dựng lại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 20/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu số 379, Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với Bùi Văn A.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 395/TgT, ngày 21/9/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*\* Dấu hiệu qua giám định:*

- Liệt tứ chi mức độ vừa, xếp 81% (Mục 2.2 phần V Chương 2).
- Lỗ khuyết xương sọ vùng trán bên trái, đáy phập phồng, xếp 26% (Mục 5.2 phần I Chương 2).
- Tụ máu ngoài màng cứng, xếp 21% (Mục 6 phần III Chương 2).
- Vỡ xương bướm, xếp 16% (Mục 3.1 phần I chương 2).
- Ít sẹo mổ kích thước lớn (vùng thái dương đỉnh phải), xếp 09% (Mục 3 phần I chương 9).
- Vỡ xương trán phải, xếp 8% (Mục 2.1 phần I chương 2).
- Tràn dịch màng phổi phải, xếp vùng đáy phổi phải, xếp 06% (Mục 1 phần IV chương 4).
- Ít sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ đã mô tả trên, xếp 01% (mục 1 phần I chương 9).

*\* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y- Pháp y tâm thần là 92,7 làm tròn là 93% (Chín ba phần trăm) theo nguyên tắc cộng lùi.*

Ngày 05/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng H trình bày do bị thương tích nhẹ, không phải đến cơ sở y tế nào để điều trị, xin từ chối giám định thương tích, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định tổn hại sức khỏe của H.

Quá trình điều tra xác định anh A bị Rối loạn tâm thần mãn tính và có sổ điều trị ngoại trú tâm thần. Tuy nhiên việc anh A bị mắc bệnh rối loạn tâm thần mãn tính như nêu trên không liên quan gì đến tỷ lệ phần trăm thương tích hiện tại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 462.16 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe mô tô quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bị cáo H nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã trả cho lại cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho gia đình anh A. Đại diện gia đình bị hại, ông Bùi Văn B (Bố đẻ anh A) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Đồng thời ông B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-KSĐT-VT ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với Nguyễn Thị Thanh H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai tư) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 07 phút ngày 01/8/2018, tại Km43+650 Quốc lộ 2A thuộc thôn 1, xã Đ, huyện V, Nguyễn Thị Thanh H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88L1- 462.16 theo hướng V đi thành phố M; H điều khiển xe mô tô đi ở làn ngoài cùng bên phải theo hướng huyện V đi thành phố M (phần

đường dành cho xe thô sơ). Do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên phía trước đầu xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào phía sau anh Bùi Văn A là người đang đi bộ cùng chiều phía trước, cùng làn đường và đi cách mép đường khoảng 30cm, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh A bị thương tích với tỷ lệ 93%, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến việc tai nạn; Kết luận giám định pháp y, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi của H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, đã gây tai nạn hậu quả làm anh Bùi Văn A bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 93%. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[6] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình người bị hại chi phí việc điều trị; có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi là không đi trên vỉa hè dành cho người đi bộ mà đi vào làn đường dành cho xe thô sơ; đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, bị cáo là phụ nữ chưa lập gia đình riêng nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo

dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng chi phí điều trị cho bị hại, ông Bùi Văn B (bố đẻ bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, do vậy Tòa không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-462.16 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe mô tô quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bị cáo H nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã trả cho lại cho bị cáo H. Sau khi nhận lại tài sản bị cáo không có ý kiến gì do vậy Tòa không xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**